

Vận dụng mô hình học tập dựa vào trải nghiệm để giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non

Vũ Thị Ngọc Minh*¹, Nguyễn Thị Thương Thương²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: minhvt@vnies.edu.vn

² Email: thuongntt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
04 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non là một nội dung cần thiết. Điều đó đã được quy định trong Chương trình Giáo dục Mầm non đồng thời được khẳng định trong nhiều các văn bản pháp luật khác. Mục đích cuối cùng của giáo dục bảo vệ môi trường là làm cho trẻ có được kiến thức, kĩ năng và đặc biệt các hành vi bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. Học qua trải nghiệm là một lí thuyết học tập quan trọng, trong đó nhấn mạnh vai trò trung tâm của kinh nghiệm trong quá trình học tập. Đối với trẻ mầm non, “học” qua trải nghiệm là một trong những cách thức giáo dục có ưu thế trong việc giúp trẻ tự trải nghiệm và “học” được từ cuộc sống xung quanh. Bằng phương pháp hồi cứu các nghiên cứu có liên quan, bài báo này tập trung vào đề xuất cách vận dụng mô hình học tập qua trải nghiệm của David A. Kolb vào giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non. 4 bước trong quy trình học trải nghiệm đã được phân tích và chỉ dẫn cách vận dụng cụ thể. Tác giả bài báo đề xuất nguyên tắc khi vận dụng mô hình, mặc dù tính linh hoạt được chú ý tuy nhiên cốt lõi nhất là phải đảm bảo trẻ được trải nghiệm, “thủ và sai” dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên mầm non để trẻ tự xây dựng hiểu biết và hành vi của bản thân. Kết quả của nghiên cứu này tiếp tục góp phần mở ra hướng vận dụng linh hoạt mô hình học tập dựa vào trải nghiệm để giáo dục các nội dung khác cho trẻ em mầm non.

TỪ KHÓA: Giáo dục, hành vi bảo vệ môi trường, học tập dựa vào trải nghiệm, mô hình, trẻ mầm non.

→ Nhận bài 06/10/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 15/12/2021 → Duyệt đăng 15/3/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210309>

1. Đặt vấn đề

Hơn 2000 năm trước, Khổng Tử (551 - 479 TCN) nói: “Những gì tôi nghe, tôi sẽ quên. Những gì tôi thấy, tôi sẽ nhớ. Những gì tôi làm, tôi sẽ hiểu”. Tư tưởng này thể hiện tinh thần chú trọng học tập từ trải nghiệm và việc làm. Đây được coi là những nguồn gốc tư tưởng đầu tiên của giáo dục trải nghiệm. Năm 1971, lí thuyết Học tập trải nghiệm của D. Kolb chính thức được công bố lần đầu tiên với tư cách là lí thuyết tương đối toàn diện về một phương thức học tập tích lũy, chuyển hóa kinh nghiệm. Lí thuyết này được xây dựng trên cơ sở sự kế thừa và phát triển lí thuyết học tập của các nhà tâm lí học, giáo dục học trước đó như: John Dewey (1859 -1952); Kurt Lewin (1890 -1947); Jean Piaget (1896 -1980); Lev Vygotsky (1896-1934); Carl Jung (1875 -1961) và nhiều nhà nghiên cứu khoa học khác. Kết hợp với chủ nghĩa thực dụng triết học của Dewey, tâm lí xã hội của Lewin và nhận thức luận di truyền phát triển - nhận thức của Piaget, học tập trải nghiệm trở thành một quan điểm độc đáo về học tập và phát triển, đã được ứng dụng rộng rãi trên các lĩnh vực ở nhiều quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, đồng

thời vẫn được coi trọng và ghi nhận là phương thức học tập hiệu quả nhằm phát triển năng lực cho người học trong thời đại hiện nay [1]. Các tư tưởng mới của học tập trải nghiệm thế kỉ XXI có thể nói tới như: Colin M. Beard, John Peter Wilson (2006); Melvin L. Silberman (2007); Scott D. Wurdinger (2005); Scott D. Wurdinger và Julie A. Carlson (2009).

Học qua trải nghiệm là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp, trong đó, người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để chủ động thu nhận kiến thức, tăng cường hiểu biết, phát triển kĩ năng và phát triển năng lực của bản thân, tiến tới đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

Các nghiên cứu gần đây cho thấy sự vận dụng rộng rãi của lí thuyết học tập trải nghiệm vào các lĩnh vực giáo dục ở các cấp học. Kết quả của bài viết này cho thấy rõ hơn tính phù hợp của lí thuyết này trong giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ với đích cuối cùng là các hành vi bảo vệ môi trường, từ đó mở ra các hướng vận dụng linh hoạt hơn lí thuyết trong các bối cảnh và nội dung giáo dục cho trẻ em.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận: hồi cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các bài nghiên cứu, bài báo, bài viết, tài liệu có liên quan.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Mô hình học tập dựa vào trải nghiệm của David Kolb

a. Học tập dựa vào trải nghiệm

Học tập dựa vào trải nghiệm là quá trình hoạt động theo đó kiến thức, năng lực được tạo ra thông qua việc chuyển hóa kinh nghiệm chung thành kinh nghiệm của bản thân. Quá trình học tập qua trải nghiệm giúp người học được sử dụng toàn diện: trí tuệ, cảm xúc, thể chất, kĩ năng và các quan hệ xã hội trong quá trình tham gia. Trải nghiệm được thiết kế để yêu cầu người học cần có sự sáng tạo, tự chủ, tự ra quyết định và thỏa mãn với kết quả đạt được. Theo nghĩa hẹp hơn của tâm lí học, đây là những tín hiệu bên trong: “Nhờ đó, nghĩa của các sự kiện đang diễn ra được ý thức, chuyển thành kinh nghiệm riêng của cá nhân, góp phần lựa chọn tự giác các động cơ cần thiết, điều chỉnh hành vi của cá nhân” [2]. Qua học tập dựa vào trải nghiệm, người học được tham gia tích cực vào việc: đặt câu hỏi, tìm tòi, trải nghiệm, giải quyết vấn đề, tự chịu trách nhiệm. Kết quả của trải nghiệm cũng quan trọng như quá trình thực hiện và những điều học được từ trải nghiệm đó. Kết quả đạt được là của cá nhân, tạo cơ sở nền tảng cho việc học và trải nghiệm của cá nhân đó trong tương lai.

Về ý nghĩa của học tập dựa vào trải nghiệm, đa số các nghiên cứu đều cho rằng, phương pháp này khiến người học sử dụng tổng hợp các giác quan (nghe, nhìn, sờ, nếm...) có thể tăng khả năng lưu giữ những điều đã học được lâu hơn. Các cách thức dạy và học đa dạng của phương pháp có thể tối đa hóa khả năng sáng tạo, tính năng động và thích ứng của người học. Người học được trải qua quá trình khám phá kiến thức và tìm giải pháp từ đó giúp phát triển năng lực cá nhân. Người học có thể học các kĩ năng sống mà được sử dụng lặp đi lặp lại qua các bài tập, hoạt động, từ đó tăng cường khả năng ứng dụng các kĩ năng đó vào thực tế.

Đối với trẻ mầm non, hoạt động trải nghiệm của trẻ mầm non là quá trình trẻ hành động thực tiễn trong cuộc sống thực với các sự vật, hiện tượng, con người trong tương tác xã hội, sự định hướng của xã hội nhờ hoạt động tích cực của não, các giác quan, hệ thần kinh, thân thể của trẻ và hành vi ngôn ngữ để có được những nhận thức và cảm xúc chính xác về các thuộc tính, tính chất của các sự vật, hiện tượng, con người trong môi trường sống, theo đó hình thành và phát triển vốn sống kinh nghiệm vật lí, xã hội, đồng thời phát hiện những khả năng, năng lực tiềm ẩn ở mỗi trẻ.

* *Sự cần thiết của học tập dựa vào trải nghiệm đối với trẻ mầm non?*

Học tập nói chung cũng như các hoạt động với trẻ mầm non nói riêng được tổ chức theo tiếp cận dựa vào trải nghiệm chính là cách thức phù hợp để phát triển kinh nghiệm của mỗi cá nhân lứa trẻ, bởi vì:

- Trẻ được sử dụng tổng hợp các giác quan (nghe, nhìn, chạm, ngửi, nếm...) để khám phá thế giới. Điều này phù hợp với đặc điểm nhận thức và tư duy trực quan của trẻ.

- Giúp cho việc học trở nên thú vị và tự nhiên hơn với trẻ (học mà như đang chơi). Trẻ được chủ động tham gia tích cực vào quá trình hoạt động, trẻ sẽ có hứng thú và chú ý hơn đến những điều mới mẻ và ít gặp vắn đề về tuân thủ kỉ luật. Khi đó, việc “dạy” cũng trở nên thú vị hơn với giáo viên.

- Mỗi trẻ được tạo cơ hội như nhau trong việc khám phá về thế giới theo cách mà trẻ thích, từ đó giúp tối đa hóa khả năng sáng tạo, tính năng động, thích ứng và phát triển năng lực cá nhân của mỗi trẻ.

- Trẻ có thể học các kĩ năng sống và thói quen bằng việc lặp đi lặp lại hành vi qua các bài tập, hoạt động gắn với cuộc sống thường ngày, từ đó tăng cường khả năng ứng dụng các kĩ năng vào thực tế.

- Các tri thức được trẻ tiếp nhận theo con đường tự tìm hiểu, khám phá và lĩnh hội. Do đó giúp cho việc hiểu, nắm bắt được các khái niệm và tri thức dễ dàng hơn. Trẻ có cơ hội phát huy khả năng quan sát, rèn luyện tư duy phân biện, cách giải quyết vấn đề và khả năng chủ động sáng tạo trong việc “học”.

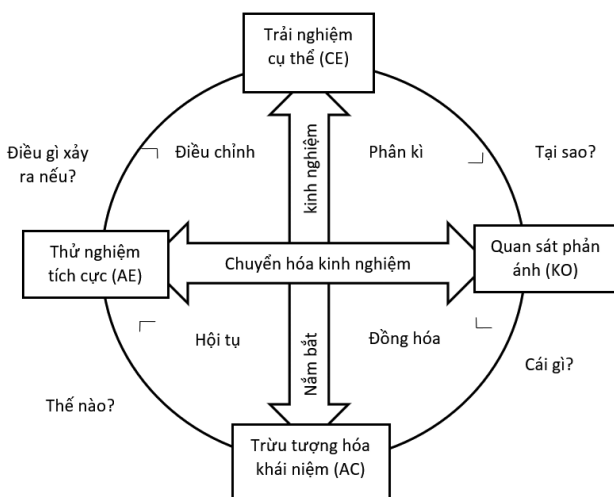
b. Mô hình học tập dựa vào trải nghiệm của David Kolb

Mô hình học tập dựa vào trải nghiệm của David Kolb là một chu trình tuần hoàn khép kín hình xoắn ốc gồm có 4 giai đoạn. David Kolb cho rằng, tất cả những gì con người đã trải nghiệm đều tham gia vào quá trình hoạt động học tập và con người đạt đến tri thức mới bằng cách trải nghiệm [3]. Học tập hiệu quả được nhìn thấy khi một người tiến bộ qua một chu kì gồm: (1) Có trải nghiệm cụ thể; (2) Quan sát và suy ngẫm về trải nghiệm đó; (3) Hình thành các khái niệm trừu tượng (phân tích) và khái quát hóa (kết luận); (4) Được sử dụng để kiểm tra một giả thuyết trong các tình huống tương lai, dẫn đến những trải nghiệm mới [3].

Trong mô hình này, David Kolb nhấn mạnh kinh nghiệm đóng vai trò trung tâm trong quá trình học: “Kết quả của kiến thức là sự kết hợp giữa nắm bắt kinh nghiệm và chuyển đổi nó” [1]. Sự tương tác giữa kiến thức mới/kinh nghiệm mới và kiến thức/kinh nghiệm đã có chính là phân quan trọng nhất trong mô hình này. Kết quả của giai đoạn trước là điểm khởi đầu, điểm tựa của giai đoạn sau. Kiến thức kinh nghiệm mới được hình thành được đưa vào kiểm nghiệm trong tình huống mới và nó lại trở thành kinh nghiệm có sẵn và là khởi đầu của một chu trình giáo dục trải nghiệm mới. Hoàn thành quy trình này dẫn đến kinh nghiệm mới, thiết lập một quy trình mới.

Quy trình học qua trải nghiệm không có một điểm duy nhất để bắt đầu và cũng không theo một trật tự cứng nhắc mà người hoàn toàn chủ động để bắt đầu từ bất cứ điểm nào, miễn là nó phù hợp với kiểu học của cá nhân, phù hợp với kinh nghiệm của người học, với nội dung và điều kiện môi trường học tập. Điều này đồng nghĩa với quá trình học luôn tiếp diễn một cách liên tục và nhịp nhàng trên cơ sở những kinh nghiệm, kết quả thu được ở bản thân trẻ. Thông qua chu trình này, cả người học lẫn người dạy đều có thể cải tiến liên tục chất lượng cũng như trình độ của việc học.

Như vậy, quan điểm cơ bản trong mô hình học từ trải nghiệm là nhà giáo dục phải nắm được kiến thức, kinh nghiệm hiện có của người học (trẻ), áp dụng nó vào các tình huống mới xuất hiện trong thực tế để tự người học nảy sinh mâu thuẫn trong nhận thức từ đó xuất hiện nhu cầu tìm hiểu vấn đề. Giải quyết vấn đề lúc này đòi hỏi người học vận dụng, so sánh, đối chiếu với những gì mình biết và đưa ra các phản hồi như là một sự thử nghiệm, trải nghiệm của chính bản thân người học. Giải quyết được vấn đề chính là đã giúp người học có được các kinh nghiệm mới và chúng lại trở thành đầu vào cho vòng học tập tiếp theo, cứ thế lặp lại cho tới khi nào việc học đạt được mục tiêu đã đề ra. 4 bước trong quy trình đó như sau (xem Hình 1):



Hình 1: Chu trình học trải nghiệm của D.Kolb. [3]

Giai đoạn 1- Trải nghiệm cụ thể: Giai đoạn này bắt đầu từ hành động trong đó khai thác những kinh nghiệm tích lũy thông qua việc hiểu về sự vật, hiện tượng, khái niệm mà trẻ đã được học, đã được tiếp xúc. Trẻ sẽ “học” thông qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp gắn với bối cảnh thực tế như xem video, quan sát sự vật, hiện tượng trong thực tiễn, trò chuyện... Tất cả các yếu tố đó sẽ tạo ra các kinh nghiệm nhất định cho người học và trở thành “nguyên liệu đầu vào” quan trọng của quá trình học tập. Lúc này, trong nhận thức mỗi trẻ bắt đầu xuất hiện sự mâu thuẫn, bất đồng giữa kiến thức đã có với nhiệm vụ được giao, từ đó đã tạo ra những tình

huống có vấn đề kích thích nhu cầu học tập ở mỗi trẻ.

Giai đoạn 2- Quan sát, phản hồi: Bước vào giai đoạn 2, những kinh nghiệm đã có ở giai đoạn 1 sẽ được xử lý và phản hồi, chia sẻ những điều thu được. Trong giai đoạn quan sát tìm hiểu về sự vật, hiện tượng này, suy nghĩ của trẻ đi theo cấp độ từ thấp (ghi nhận thông tin) đến cao (tìm hiểu nguyên nhân, mối quan hệ) và được cụ thể hóa qua việc trả lời câu hỏi như: Trẻ cảm thấy như thế nào? Tại sao lại như vậy? Nguyên nhân do đâu? Trong mỗi trẻ xuất hiện những ý tưởng, dự định về sự vật, hiện tượng để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Giai đoạn 3 - Trừu tượng hoá khái niệm (hình thành khái niệm): Đây là giai đoạn trẻ dựa trên cơ sở lấy kết quả phân tích, đánh giá kinh nghiệm ở giai đoạn 2 để tổng hợp, tự phát hiện kiến thức mới. Mỗi trẻ bắt đầu có sự hình thành khái niệm về sự vật, hiện tượng, là cơ sở để trẻ bước vào giai đoạn học tập tiếp theo. Bước này chính là bước quan trọng để các kinh nghiệm được chuyển đổi thành “tri thức”, hệ thống khái niệm và bắt đầu lưu giữ lại trong não bộ.

Giai đoạn 4 - Thử nghiệm tích cực: Đây là bước cuối cùng để người học xác nhận hoặc phủ nhận các khái niệm từ bước trước bằng cách đưa các giả thuyết vào thực tiễn để kiểm nghiệm. Đối với trẻ, chúng đã có một số kết luận được đúc rút từ thực tiễn với các luận cứ và suy luận liên kết chặt chẽ, có thể coi như một giả thuyết. Giả thuyết được đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm giúp trẻ nhận định lại những giả thuyết đã đề ra. Bước vào giai đoạn học tập này, bản thân trẻ có sự chuyển đổi thông qua các hành động, giúp trẻ điều chỉnh, sửa sai, nắm bắt khái niệm mới chắc chắn hơn và chuyển tải nó thành kinh nghiệm mới cho bản thân mình.

2.2.2. Vận dụng mô hình học tập dựa vào trải nghiệm để giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non

a. Khái niệm

- **Hành vi bảo vệ môi trường của trẻ mầm non:** Là hành động có mục đích, có ý thức nhằm giữ gìn, ngăn chặn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến các nhân tố tự nhiên và xã hội cần thiết cho sự sống của mọi người xung quanh; biết sử dụng tiết kiệm và hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên [4].

- **Giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non:** Là quá trình tác động có mục đích tới trẻ nhằm trang bị cho trẻ các hiểu biết về môi trường, hình thành thái độ sống tích cực, thân thiện với môi trường và những kĩ năng phù hợp, cần thiết để trẻ có các hành vi cụ thể tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

Giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non theo 3 phương pháp tiếp cận nói chung thường được nhắc đến: 1/ Giáo dục về môi trường: Nhằm trang bị cho người học những kiến thức và hiểu biết thiết yếu về khoa học môi trường trong mối quan hệ với các vấn

đề xã hội, văn hóa, và kinh tế. Mục đích của cách tiếp cận này là giúp cho người học có thông tin đầy đủ và đưa ra được những quyết định hợp lý về cách ứng xử với môi trường; 2/ Giáo dục trong môi trường: Hướng tiếp cận này xem môi trường thiên nhiên hoặc nhân tạo là phương tiện, môi trường để giảng dạy và học tập. Điều này tạo cơ hội cho người học sử dụng chính môi trường xung quanh làm nơi học tập, tìm hiểu và trải nghiệm thực tế các vấn đề về môi trường; 3/ Giáo dục vì môi trường: Nhằm truyền đạt kiến thức về bản chất, đặc trưng của môi trường, hướng tới hình thành thái độ, cách ứng xử, ý thức trách nhiệm về môi trường; đồng thời cung cấp tri thức, kỹ năng, phương pháp cần thiết cho những quyết định hành động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Hướng tiếp cận giáo dục này giúp người học có khả năng thực hiện thay đổi vì một thế giới tốt đẹp hơn, đương đầu với những vấn đề và nguy cơ của địa phương.

b. Mục tiêu giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non

Mục tiêu giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non thống nhất với các mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện trẻ mầm non, hướng đến các giá trị của con người trong thời đại mới [5]:

- Trẻ có những kỹ năng, hành vi phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ giữ gìn môi trường ở gia đình, trường lớp và cộng đồng.

- Từ hành vi đó, tiếp tục làm cho trẻ nhận ra mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó không thể tách rời giữa con người với môi trường sống xung quanh, giúp trẻ có những hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về môi trường xung quanh và “hệ sinh thái” của môi trường sống.

- Hình thành ở trẻ tình cảm, thái độ tích cực đối với môi trường: thích các hành vi “đẹp” vừa là thể hiện sự giáo dục của bản thân, vừa góp phần bảo vệ môi trường; phản đối/ không đồng tình với hành vi gây hại đến môi trường; cao hơn nữa là có nhu cầu tạo ra cái tốt đẹp cho môi trường sống của bản thân và của người khác, của cộng đồng.

c. Nội dung giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non

Trong Chương trình giáo dục Mầm non Việt Nam [6], nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ gồm các kiến thức về môi trường và thái độ quan tâm bảo vệ môi trường (Tiết kiệm điện, nước; Giữ gìn vệ sinh môi trường; Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối). Giáo dục bảo vệ môi trường bảo vệ môi trường với trẻ mầm non hướng đến đích cuối cùng là trang bị cho các con hiểu biết và có hành vi tích cực đối với môi trường. Các tài liệu hướng dẫn cụ thể về vấn đề này chỉ ra rằng, giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

Nội dung 1: Con người và môi trường sống

- Nhận biết môi trường: Môi trường trong trường

mầm non; môi trường ở gia đình.

- Hiểu biết về môi trường xung quanh: Phân biệt môi trường sạch, môi trường bị ô nhiễm; Nguyên nhân làm môi trường bị ô nhiễm; Các hoạt động chăm sóc, bảo vệ môi trường.

- Quan tâm bảo vệ môi trường: Tiết kiệm trong sinh hoạt; Tham gia bảo vệ môi trường.

Nội dung 2: Con người với động vật, thực vật

- Mối quan hệ giữa động vật với con người, thực vật và môi trường.

- Mối quan hệ giữa thực vật với con người, động vật và môi trường.

- Mối quan hệ giữa con người với động vật, thực vật và môi trường.

Nội dung 3: Con người với một số hiện tượng thiên nhiên

- Gió: Lợi ích của gió; Tác hại của gió; Biện pháp tránh gió.

- Nắng và mặt trời: Lợi ích của nắng; Tác hại của nắng; Biện pháp tránh nắng.

- Mưa: Lợi ích của mưa; Tác hại của mưa; Biện pháp tránh mưa.

Nội dung 4: Con người và tài nguyên (đất, nước, rừng và danh lam thắng cảnh)

- Tác dụng của đất, biện pháp bảo vệ đất.

- Tác dụng của nước, biện pháp bảo vệ nước.

- Tác dụng của rừng, biện pháp bảo vệ rừng.

- Các danh lam thắng cảnh, biện pháp bảo vệ danh lam thắng cảnh.

d. Vận dụng mô hình học tập qua trải nghiệm để giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non

d.1. Nguyên tắc vận dụng mô hình

- Vận dụng linh hoạt: Có thể bắt đầu bằng bất cứ bước nào trong quy trình.

- Trải nghiệm toàn diện: Trẻ phải được trải nghiệm, thực hành (bằng nhiều cách khác nhau) trong cả 4 giai đoạn của quy trình, đảm bảo có sự kết nối giữa kinh nghiệm cũ và kinh nghiệm mới.

- Trẻ được phản hồi kinh nghiệm: Qua hoạt động, trẻ được quan sát, suy ngẫm, phân tích, liên hệ, suy luận, chiêm nghiệm. Mỗi trẻ được tự đúc kết kinh nghiệm riêng của bản thân dựa trên những trải nghiệm mà chúng có.

- Đa dạng, hấp dẫn các hoạt động mà giáo viên mầm non tổ chức trong 4 bước: Để thu hút trẻ tham gia vào tương tác trực tiếp với môi trường. Giáo viên đóng vai trò dẫn dắt, gợi mở và hỗ trợ phù hợp với trải nghiệm của từng trẻ.

- Môi trường mở, khuyến khích và tạo cơ hội để mỗi đứa trẻ đều có thể “học” được một cái gì đó liên quan đến hành vi bảo vệ môi trường từ những trải nghiệm của bản thân chúng. Vận dụng chúng trong bối cảnh mới.

- Tận dụng chính bối cảnh của địa phương/điều kiện thực tiễn nơi trẻ sinh sống, với các vấn đề về môi

trường gần gũi để “nhúng” đứa trẻ vào trong đó, từ đó chú trọng vào hình thành và củng cố ở trẻ các hành vi bảo vệ môi trường một cách thiết thực, hiệu quả và bền vững.

- Giáo viên tham gia với vai trò là người chỉ dẫn, thúc đẩy quá trình học tập; trẻ cần được tự trải nghiệm; từ đó, đúc kết nên kinh nghiệm mới cho bản thân.

d.2. Cách vận dụng mô hình

Có nhiều cách thức để giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non, trong đó tiếp cận lí thuyết trải nghiệm một cách sáng tạo trong quá trình giáo dục này là phù hợp. Các bước tiến hành như sau:

Bước 1 - Tổ chức cho trẻ tham gia vào các trải nghiệm cụ thể: Giáo dục hành vi bảo vệ môi trường không thể tách khỏi hoạt động thực tiễn và không thể được áp đặt từ bên ngoài. Ở bước này, giáo viên dựa trên những kinh nghiệm, kiến thức của trẻ để lựa chọn nội dung, hoạt động cho trẻ trải nghiệm tham gia trực tiếp trong nội dung giáo dục bảo vệ môi trường. Giáo viên tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động hoặc tình huống cụ thể nhằm khai thác những kinh nghiệm đã có của trẻ, kết nối với tình huống mới. Hoạt động có thể là câu hỏi gợi mở (có sự phân loại mức độ dễ - khó), trò chơi, câu chuyện, một bản nhạc, một bức tranh, nêu tình huống có vấn đề... Giáo viên huy động kinh nghiệm của trẻ, kết nối trẻ, kiến thức với thực tiễn cuộc sống. Tình huống/hoạt động trải nghiệm được lựa chọn và thiết kế sao cho trẻ phải sử dụng, khai thác và kết nối được kinh nghiệm cũ với bối cảnh mới; trẻ được tham gia tích cực, chủ động; khơi dậy được cảm xúc của trẻ.

Ví dụ: Vận dụng mô hình học tập dựa vào trải nghiệm trong hoạt động tạo hình “tự làm bình hoa”. Đây là hoạt động trong các buổi học trước, giáo viên đã tổ chức cho trẻ và phụ huynh thu thập các vỏ chai nhựa, vỏ hộp đã qua sử dụng (vỏ hộp sữa, vỏ chai nước suối, thìa nhựa dùng một lần...). Tất cả đã được giáo viên và trẻ vệ sinh sạch sẽ và tự trẻ bàn nhau cách sắp xếp, phân loại theo cách mà chúng thích. Giáo viên cũng đã lấy ra một vỏ chai và sơn trang trí rất đẹp, biến nó thành một chiếc lọ hoa rồi cắm hoa vào đó. Buổi “học” hôm nay, giáo viên bắt đầu bằng một câu hỏi: Hãy xem lớp chúng ta có gì mới? Trẻ quan sát và có thể vài đứa trẻ phát hiện ra, trả lời theo ý hiểu của chúng. Giáo viên: Hãy nghĩ xem, cô đã làm thế nào với chiếc chai này để nó trở thành một cái bình cắm hoa? Từ đồng vỏ chai/hộp bỏ đi này, chúng ta có thể làm được những gì?

Bước 2 - Quan sát và phản hồi: Đây là giai đoạn mà trẻ trực tiếp tham gia vào hoạt động, quan sát, thường xuyên đặt câu hỏi và tìm phương án trả lời. Trẻ được giáo viên khuyến khích để tìm hiểu bản chất hoạt động, tình huống mà trẻ vừa tham gia ở bước một theo các cách như: được gợi mở để quan sát, phán đoán, suy nghĩ, chiêm nghiệm về những hoạt động, hiện tượng đã trải qua; đưa ra các dự đoán cái gì sẽ diễn ra; Tìm hiểu, thử nghiệm cách thức

tiến hành hoạt động; Liên hệ với những kinh nghiệm đã có; huy động vốn kinh nghiệm của bản thân để giải quyết nhiệm vụ được giao. Trẻ có thể tự mình suy nghĩ hoặc trao đổi chia sẻ với trẻ khác, khi ấy trong mỗi bản thân đứa trẻ xuất hiện những ý tưởng, dự định về cách giải quyết nhiệm vụ liên quan đến các vấn đề về môi trường đơn giản, gần gũi theo những cách khác nhau, phù hợp với khả năng của lứa tuổi.

Ví dụ: Sau khi giáo viên hỏi (ở bước 1), trẻ được quan sát, suy nghĩ về những thứ mà trẻ đã biết và nhiều trẻ được nói về những dự định mới (chẳng hạn: mỗi trẻ sẽ trang trí một vài chiếc chai/lọ theo cách thức sáng tạo của mỗi trẻ và đến cuối tuần sẽ mở triển lãm để mọi người có thể đến thăm quan; hoặc có trẻ lại nghĩ ra cách làm đồ chơi từ những cái lọ này; có trẻ thậm chí nghĩ rằng nên ủng hộ cho những người mua ve chai và lấy tiền đó mua chậu cây cảnh...). Giáo viên thể hiện sự ủng hộ với mọi dự định của trẻ và tiếp tục gợi mở để trẻ nói về cách chúng biến các dự định đó thành hiện thực (làm thế nào? Cần những gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu bôi màu lên cái chai này nhưng nó không “ăn” màu? ...).

Bước 3 - Hình thành khái niệm: Khi quan sát và kết hợp với phân tích, trẻ sẽ hình thành các khái niệm về các kinh nghiệm nhận được. Bước này quan trọng để các kinh nghiệm chuyển đổi thành tri thức giúp lưu giữ trong não bộ trẻ. Ở bước này, giáo viên khuyến khích trẻ nói về những điều đã trải nghiệm đối với bản thân; từ đó khái quát hóa, đúc kết thành hiểu biết của riêng mình... Những kinh nghiệm mới của trẻ được thể hiện rất phong phú, đa dạng qua các sản phẩm, hoạt động khác nhau: lời nói, tranh vẽ, hành vi hoặc sản phẩm cụ thể mang ý nghĩa bảo vệ môi trường.

Ví dụ: Giáo viên và trẻ cùng nhau thống nhất về cách thực hiện ý tưởng, những điều cần lưu ý, những điều cần thực tiễn tiếp tục “kiểm nghiệm”. Chẳng hạn, nếu trẻ nói dùng bút sáp màu vẫn có thể tô được lên vỏ hộp sữa bằng nhựa, thay vì giáo viên kết luận “không được” thì hãy để trẻ “con thử làm xem”. Khi tự làm, trẻ sẽ rút ra được kinh nghiệm cho riêng mình.

Bước 4 - Thử nghiệm tích cực: Khi trẻ có một kết luận rút từ thực tiễn, tạm coi là giả thuyết, giáo viên đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm bằng tình huống để trẻ giải quyết, góp phần hình thành nên tri thức thực sự, các kinh nghiệm mới sẽ lại xuất hiện bắt đầu cho giai đoạn vòng học tập tiếp theo của trẻ.

Bước này giáo viên yêu cầu trẻ nêu cách thức áp dụng những điều vừa mới học vào thực hiện hành vi hoặc hoạt động bảo vệ môi trường. Giáo viên gợi mở những cơ hội để trẻ có thể áp dụng hoặc trao đổi, thảo luận những hiểu biết hoặc kinh nghiệm của mình với những bạn khác.

Ví dụ: Tất cả trẻ thực hiện ý tưởng biến các vỏ hộp thành bất cứ thứ gì mà chúng thích, theo cách mà bản thân trẻ thấy tự tin và hào hứng. Giáo viên đóng vai trò

là người tổ chức, khơi gợi và hỗ trợ cho các ý tưởng của trẻ trên nguyên tắc không làm thay, làm hộ trẻ mà để trẻ tự trải nghiệm.

Bốn bước thiết kế và tổ chức hoạt động nêu trên là những gợi ý có tính chất định hướng, không phải là quy trình cứng nhắc. Việc vận dụng nó vào giáo dục hành vi bảo vệ môi trường ở trẻ mầm non cần linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với trẻ, nội dung hoạt động cụ thể. Quan trọng nhất là phải đảm bảo các nguyên tắc đã nêu.

3. Kết luận

Có nhiều cách thức để giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ em, trong đó giáo dục theo phương thức dựa vào trải nghiệm đã chứng tỏ tính phù hợp, thiết thực, hấp dẫn và hiệu quả. Điều này cũng phù hợp với quan điểm “Giáo dục không phải là chuẩn bị cho cuộc

sống, giáo dục chính là cuộc sống” (Simon & Brown, 2012). Bài viết này làm sâu sắc hơn vấn đề vận dụng lí thuyết học tập dựa vào trải nghiệm của của David Kolb vào vấn đề cụ thể về giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non. 4 bước trong quy trình học tập dựa vào trải nghiệm được phân tích và dẫn chứng cụ thể về cách vận dụng sẽ trang bị thêm cho giáo viên cách làm hiệu quả để không chỉ tăng cường kiến thức về môi trường và quan trọng hơn cả là củng cố cho trẻ có các hành vi tích cực với chính môi trường sống gần gũi, xung quanh trẻ. Các thói quen được duy trì ổn định, tạo thành một phần của tính cách của một người công dân tốt, có văn hoá ứng xử với môi trường khi trẻ trở thành người trưởng thành. Đó là những giá trị cần thiết mà chúng ta cần hình thành ở thế hệ tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] David A. Kolb, Richard E. Boyatzis, Charalampos Mainemelis, (2001), *Experiential Learning Theory: Previous Research and New Directions*, eBook ISBN 9781410605986.
- [2] Hội đồng Quốc gia, (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam 4*, NXB Từ điển Bách khoa, tr.515.
- [3] Saul McLeod, (2017), *Kolb's Learning Styles and Experiential Learning Cycle*.
- [4] Lê Thị Kim Anh, (2021), *Giáo dục hành vi bảo vệ môi trường qua trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.26.
- [5] Trần Lan Hương, (2008), *Kiểm nghiệm Hội thảo Giáo dục bảo vệ môi trường trong giáo dục mầm non*.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Chương trình Giáo dục Mầm non* (Thông tư số: 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

APPLYING THE EXPERIENTIAL LEARNING MODEL TO EDUCATE ENVIRONMENTAL PROTECTION BEHAVIORS FOR PRESCHOOL CHILDREN

Vũ Thị Ngọc Minh*¹, Nguyễn Thị Thương Thương²

* Corresponding author

¹ Email: minhvt@vnies.edu.vn

² Email: thuongntt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
04 Trích Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The preschool education program as well as other legal documents has stipulated the importance of environmental protection education for preschool children, which aiming at helping children acquire knowledge, skills, and age-appropriate environmental protection behaviors. Experiential learning is an important theory of learning that emphasizes the central role of experience in the learning process. For children in preschool age, learning by experience is one of the dominant educational methods in helping children experience and learn from the world around them. By reviewing relevant studies, this article has focused on how to apply David A.Kold's experiential learning model in educating environmental protection behavior for preschool children. The four steps in the experiential learning process have been analyzed with detailed instructions for its application. The authors has also proposed principles when applying the model, including paying attention to flexibility and ensuring that children experience, learn by trial and error under the organization and guidance of preschool teachers so that they can construct their own understanding and behavior. The results of this study contribute to flexibly applying the experiential learning model to educate other contents for preschool children.*

KEYWORDS: Education, environmental protection behavior, learning by experience, models, preschool children.